TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Th. phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Điển và ông Vũ Duy Tuấn

T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - T ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2024, đối với:

1.Bị cáo: **Lê Lương T,** sinh năm 1989 tại Hải Dương; nơi ĐKHKTT: thôn M, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: Khu tái định cư, phường Giang Biên, quận L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Lương K (Đã chết) và bà Đào Thị Hoài T; vợ Nguyễn Thu T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/04/2024 đến ngày 03/05/2024 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay (Có mặt)

2.Bị cáo: **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1994 tại Hà Nội; nơi Tòng trú: Tổ 12, phường L, quận L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/04/2024 đến ngày 03/05/2024 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cho đến nay (Có mặt)

- Người bào chữa của bị cáo H: Bà Nguyễn Thị Ưng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Hải Dương.

3.Người làm chứng: Anh Lê Duy T, sinh năm 1992 (Có mặt); anh Vũ Văn N, sinh năm 1984; anh Vũ Minh K, sinh năm 1994; anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 ; anh Trịnh Viết S, sinh năm 1983 ; anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1973; anh Bùi Nam A, sinh năm 1995 ; anh Nguyễn Văn D, sinh 1986 (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Lương T nằm mơ thấy Đào Đình Th, sinh năm 1990 ở thôn M, xã H, Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (là bạn chơi thân với T và H) mới chết báo mộng về cho T bảo rằng "muốn chơi đồ" nên T kể cho Vũ Mạnh H và bảo H mua một ít ma tuý để về nhà Th thắp hương cho Th (T và H đều hiểu chơi đồ là chơi ma túy dạng kẹo, ke). H đồng ý, tối ngày 23/4/2024, H đi bộ từ nhà ra khu vực chân cầu Vĩnh Tuy, Th. phố Hà Nội để tìm mua ma tuý. Tại đây H gặp một người đàn ông lạ mặt, không quen biết đứng ở gầm cầu. H hỏi mua ma túy của người đàn ông này gồm: 01 viên (ma tuý dạng kẹo) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 01 chỉ ma túy dạng ke với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). H đưa cho người đàn ông này 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) thì được người đàn ông này đưa lại cho H 01 (một) túi nilon dạng túi zip, trong suốt, kích Tớc 03 cm x 04 cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục và 01 (một) viên nén màu xám. H cầm ở tay rồi mang đi cất giấu ở ngoài đường gần nhà H. Đến sáng ngày 24/4/2024, H đi ra chỗ cất giấu túi ma tuý mua tối hôm trước rồi cầm đút vào túi quần H đang mặc trên người. Khi T đến đón H, thì H rủ thêm Vũ Minh K và Trần Thanh Tu cùng về thắp hương cho Th, nhưng Hoà hoàn toàn không nói cho K và Tu biết việc Hoà và T mua ma tuý mang về thắp hương cho Th. T điều khiển xe ô tô Madaz CX5 màu trắng, biển kiểm soát 30H - 632.25 (do T mượn của anh Vũ Văn N) chở H, K, Tu. H ngồi bên ghế phụ, Tu và K ngồi phía sau. Khi về đến cổng nhà Th thì K và Tu đi vào trong nhà Th trước, H và T ngồi trên xe, T đưa cho H tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) và 02 (hai) điếu thuốc lá và bảo H "quấn cho anh cái tẩu" – H hiểu là dùng tờ tiền và 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá T đưa cho làm Th. ống hút để hít ma tuý dạng ke nên H cầm tờ tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) và 02 (hai) điếu thuốc lá và quấn Th. 01 (một) chiếc ống hút, rồi H đưa ống hút cho T. T lấy chiếc hộp đựng kính màu đỏ ở trên xe bỏ túi ma tuý kẹo và ke vào hộp đựng kính cùng với chiếc ống hút H vừa quấn, 01 thẻ nhựa gửi xe và 01chiếc Pod (Thuốc lá điện tử) màu vàng (T mua trước đó vào chiều ngày 23/04/2024 của một người phụ nữ bán hàng rong ở Khu đô thị Việt Hưng, Th. phố Hà Nội) mang vào để trên ban thờ thắp hương cho Th. H, T, K, Tu thắp hương cho Th xong thì Trịnh Viết S đến thắp hương cho Th, sau đó 05 người cùng nhau đi ăn trưa. Trước khi đi, T nói riêng với H vào ban thờ Th hạ lễ lấy hộp kính chứa ma túy cùng với những đồ vật lúc trước T bỏ vào để mang theo vì sợ gia đình Th biết. H vào lấy hộp kính rồi mang ra để ở trong cốp phía sau của xe. Khi đến quán ăn thì S gọi cho Nguyễn Tiến C, còn T gọi cho Lê Duy Th. đến cùng ăn trưa . Khi đang ăn thì T đưa chìa khóa xe ô tô cho Tu và bảo Tu ra xe lấy chiếc hộp kính để ở phía sau xe ô tô. Tu ra lấy chiếc hộp đựng kính nhưng không mở ra xem bên trong có gì, rồi Tu cầm chiếc hộp kính đưa cho T. T để chiếc hộp kính ở trên mặt bàn ăn tại vị trí giữa H và T ngồi,

Th. ngồi cạnh T, hộp kính trong tình trạng đóng. Khi H đi vệ sinh vào thì thấy hộp kính lúc trước thắp hương cho Th ở trên mặt bàn ăn tại vị trí giữa H và T ngồi. H mở hộp đựng kính ra lấy chiếc Pod (Thuốc lá điện tử) cầm ở tay đưa lên mồm định hút thì mọi người rủ nhau đi hát nên H không hút mà để lại trong hộp đựng kính. Khi H mở hộp kính ra lấy chiếc Pod thì H vẫn thấy có túi nilon chứa ma tuý kẹo và ke cùng những đồ vật lúc trước T bỏ vào để thắp hương Th. T bảo H cầm cất đi, H cầm hộp đựng kính chứa ma túy mang ra để ở trong cốp đựng đồ phía bên ghế phụ của xe. Sau đó K, Tu, S, C, Th. đi đến quán hát vào phòng VIP 2 quán Karaoke Linh Linh 86, H và T đến sau. Trên đường đi từ quán ăn ra quán hát thì S gặp Bùi Nam A, S bảo Nam A đến quán hát tiếp khách cho S, một lúc sau thì Nam A đến quán hát.

Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, T chở H đến quán hát, T điện cho Th. ra đón. Sau khi nghe điện của T thì Th. nói với S "T sắp đến quán hát", S bảo Th. xuống lấy điếu Pod lên hút. Th. xuống gặp T và H ở sân, Th. nói "Đồ đâu cầm lên" ý Th. nói chiếc Pod. H hiểu Th. hỏi chiếc Pod thì bảo "Để ở xe". T nghe thấy vậy nên bảo "Anh em tao không chơi, tao không cầm, còn ai cầm thì tự chịu trách nhiệm. Mày có chịu trách nhiệm không, nếu mày chịu trách nhiệm thì mày cầm lên", "Chơi bời gì". (T nghĩ Th. hỏi ma túy nên T nói với Th. như vậy. Tuy nhiên Th. không biết T và H mang theo ma túy và để ở hộp đựng kính). T, H, Th. cùng nhau đi lên phòng hát, trong phòng hát gồm có T, H, K, Tu, S, Th., C, Nam A và 05 nhân viên nữ của quán hát gồm: Tòng Thị Yến Nhi; Đinh Thị Duyên; Lò Thị Hoan; Tòng Thị Thu Thủy; Tòng Thị An. Nhóm của T và H hát được khoảng 20 phút thì S bảo Th. 'xuống xe lấy đồ". Ý của S là bảo Th. xuống lấy Pod . Th. hiểu S bảo Th. xuống lấy Pob nên Th. bảo T đưa chìa khóa xe ô tô cho Th.. T đưa chìa khóa xe ô tô cho Th. mở xe ô tô của T và tìm thấy chiếc hộp đựng kính ở ngăn cốp trước ghế phụ, Th. cầm hộp kính mangvào phòng hát để trên mặt bàn trong phòng VIP 2 rồi đi mời bia. Th. không mở hộp kính và không để gói ma túy ra ngoài (Không xác định được ai mở chiếc hộp kính ra và để gói nilon ra mặt bàn). Trong quá trình hát, K chuyển từ vị trí ngồi gần sát cửa ra vào sang chỗ máy bấm bài thì thấy trên mặt bàn có một số rác và có túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể và 01 (một) viên nén màu xám. K nghi nó là ma túy nên đã dùng tay gạt số rác trên mặt bàn xuống nền phòng hát để cho mọi người không sử dụng. Cùng lúc đó vào khoảng 13 giờ 50 cùng ngày, thì lực lượng công an kiểm tra, thu giữ ma túy và các vật chứng khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang tiến hành xét nghiệm ma tuý trong cơ thể của 13 người có mặt trong phòng hát Vip 2, quán Karaoke Linh Linh 86. Kết quả đều âm tính, chưa ai sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 26/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu

trắng, viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì đánh số 01, gửi đến giám định khối lượng là: 1,118 gam là ma túy, loại Ketamine; 01 (một) viên nén màu xám được niêm phong trong phong bì đánh số 01, gửi đến giám định khối lượng là: 0,410 gam là matúy, loại MDMA.

Tại kết luận số 3202/KL-KTHS ngày 06/05/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu chất lỏng chứa trong thiết bị thuốc lá điện tử màu vàng, hình trụ tròn, kích Tớc (11x2)cm, trên thân thiết bị ghi chữ "GEISHA" gửi giám định, khối lượng thiết bị thuốc lá điện tử là 41,796gam, thể tích chất lỏng là 3,0mL. Nồng độ ADB-BUTINACA có trong mẫu là 13,3mg/mL. Khối lượng ADB-BUTINACA có trong 3,0ml mẫu chất lỏng là 0,039gam; Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA dạng vết trong mẫu chất lỏng chứa trong bộ phận bình chứa tinh dầu của thiết bị thuốc lá điện tử màu xám, kích Tớc (10x2,5x1,5)cm, trên thân thiết bị ghi chữ "CYMLX" gửi giám định, khối lượng thiết bị thuốc lá điện tử là 68,305gam, thể tích chất lỏng trong bình chứa là 2,0mL; Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA dạng vết trong mẫu chất lỏng chứa trong bộ phận bình chứa tinh dầu của thiết bị thuốc lá điện tử màu hồng, kích Tớc (11x2,5x1,5)cm, trên thân thiết bị ghi chữ "OXVA" gửi giám định, khối lượng thiết bị thuốc lá điện tử là 68,305gam, thể tích chất lỏng trong bình chứa là 2,0mL; Dạng vết nghĩa là lượng ADB-BUTINACA trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, do đó không xác định được khối lượng ADB-BUTINACA trong mẫu

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 30/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh H, Lê Lương T. Căn cứ thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh H; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Lương T. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Mạnh H, Lê Lương T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Về hình phạt: Xử phạt Lê Lương T từ 15 đến 17 tháng tù. Xử phạt Vũ Mạnh H từ 14 đến 16 tháng tù. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 túi nilon trong suốt dạng túi Zip, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng; 01 viên nén màu xám hoàn lại sau giám định; 03 thiết bị thuốc lá điện tử hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo Lê Lương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Vũ Mạnh H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo Th. khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa của bị cáo H đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, khuyết tật nặng, khó khăn về tài chính, có vai trò thứ yếu trong vụ án, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, s Điều 51của Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 12 tháng tù và được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Xét thấy người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/04/2024, Vũ Mạnh H và Lê Lương T có hành vi cất giấu 1,118 gam ma túy, loại Ketamine và 0,410 gam ma túy, loại MDMA, mục đích để thắp hương cho Đào Đình Th, sinh năm 1990 ở thôn M, H, Ninh Giang, Hải Dương (mới chết) là bạn của T. Vào khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, tại phòng hát VIP 2 quán Karaoke Linh Linh 86 ở thôn Vé, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, lực lượng Công an huyện Ninh Giang tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Do các bị cáo tàng trữ 02 loại chất ma tuý không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật hình sự, mà các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ để xác định tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do vậy cần phải xét xử nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Lương T, Vũ Mạnh H Th. khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vũ Mạnh H là người khuyết tật nặng, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Lê Lương T còn có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Tổng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Giấy khen hoàn Th. xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình tham gia kháng chiến chống Tầu (Trung Quốc), được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Về vai trò, vị trí của các bị cáo và việc quyết định hình phạt: Trong vụ án này Lê Lương T là chủ mưu rủ Vũ Mạnh H mua ma túy nên có vai trò chính. Vũ Mạnh H thống nhất ý trí với T, trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy về thắp hương cho Th, là người thực hành tích cực. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo; xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng và các tài liệu, đồ vật thu giữ:

8.1 Đối với 01 túi nilon trong suốt dạng túi Zip, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu xám thu giữ ở nền phòng hát Vip 2 quán Karaoke Linh Linh 86 hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

8.2 Đối với 03 (ba) thiết bị thuốc lá điện tử hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy, gồm: 01 thiết bị thuốc lá điện tử, màu hồng, một đầu gắn bộ phận chứa phần tinh dầu (bên trong còn chứa chất lỏng) và đầu hút của Đinh Thị Duyên; 01 thuốc lá điện tử, màu xám, một đầu gắn bộ phận bình chứa tinh dầu (bên trong còn chứa chất lỏng) và đầu hút của Trần Thanh Tu; 01 thiết bị thuốc lá điện tử màu vàng, hình trụ tròn, một đầu gắn bộ phận hút màu đen thu giữ của Lê Lương T; 01 hộp đựng kính màu đỏ

8.3 Đối với xe ô tô CX5 màu trắng, đeo biển kiểm soát: 30H-632.25; 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng TMCP Tiên Phong đối với "Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô, BKS: 30H-632.25" là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn Nam cho Lê Lương T mượn, anh Nam không biết T đã sử dụng chiếc xe ô tô của anh Nam để phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả chiếc xe trên cho anh Vũ Văn Nam là đúng quy định.

8.4 Đối với 01tờ tiền polime 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 01 chiếc thẻ bằng nhựa, dạng thẻ gửi xe màu trắng xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Lê Lương T sử dụng để thắp hương cho Th, không sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại toàn bộ số tài sản, đồ vật trên cho chị Nguyễn Thu Trang (Vợ của Lê Lương T) là người đại diện theo ủy quyền nhận lại tài sản là đúng quy định.

8.5 Đối với chiếc thẻ ngân hàng MSB bằng nhựa màu cam kích Tóc 8,5cm x 5,5cm số thẻ 9704260260124078, tên thẻ NGUYEN THI LINH. Qua xác minh, xác định chiếc thẻ Ngân hàng là của chị Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1982 ở thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, chị Linh tự đánh rơi chiếc thẻ, trong tài khoản của chị Linh không có tiền. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại chiếc thẻ Ngân hàng trên cho chị Linh là đúng quy định.

[9] Về các nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với Lê Lương T mua chiếc Pod (Thuốc lá điện tử) của một người phụ nữ không quen biết, không biết bên trong chiếc Pod có chứa chất ma túy. Đối với Vũ Minh K, Trần Thanh Tu không biết việc Lê Lương T và Vũ Mạnh H mua ma túy về thắp hương cho Đào Đình Th, Tu mua chiếc Pod của một người phụ nữ không quen biết, không biết bên trong Pod có chứa chất ma túy. Đối với Lê Duy Th. không biết việc Lê Lương T và Vũ Mạnh H mang theo ma túy để ở trong hộp đựng kính, mục đích Th. mang hộp kính lên phòng hát là theo lời S bảo Th. xuống lấy chiếc Pod. Đối với Trịnh Viết S không biết việc Lê Lương T và Vũ Mạnh H mang theo ma túy và để ở trong hộp đựng kính, S bảo Th. xuống lấy Pod, không xúi giục Th. lấy ma túy mang vào phòng hát, S không biết bên trong Pod có chứa chất ma túy. Đối với Đinh Thị Duyên không biết Lê Lương T và Vũ Mạnh H có ma túy, Duyên không biết ai mang ma túy vào phòng hát, Duyên mua chiếc Pod ở trên mạng xã hội, không biết bên trong chiếc Pod chứa chất ma túy. Đối với Bùi Nam A, Nguyễn Tiến C, Tòng Thị A, Lò Thị H, Tòng Thị Thu T, Tòng Thị Yến Nkhông biết việc Lê Lương T và Vũ Mạnh H mang theo ma túy, không biết ai mang ma túy vào phòng hát. Đối với ông Đào Đình Thâu và bà Nguyễn Thị Là *(là bố, mẹ của Đào Đình Th)* không biết việc Lê Lương T và Vũ Mạnh H mang ma túy đến thắp hương cho Th. Đối với người bán ma túy cho Vũ Mạnh H vào tối ngày 24/04/2024 và những người bán chiếc Pod cho T, Tu, Duyên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Đối với Nguyễn Văn Dũng (Là chủ quán Karaoke Linh Linh 86) nghi vấn nhóm của T và H sử dụng ma túy trong phòng hát nên anh D đã có đơn trình

báo để Cơ quan Công an kiểm tra, xác minh, xử lý - HĐXX không xem xét, xử lý hành vi của những người nêu trên.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Mạnh H là người khuyết tật nặng được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Lương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Lương T, Vũ Mạnh H.

Căn cứ thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh H; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Lương T.

2. Về tội danh: Tuyên bố Lê Lương T, Vũ Mạnh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3. Về hình phạt:

-Xử phạt Lê Lương T **21**(Hai mươi mốt) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (25/04/2024)

-Xử phạt Vũ Mạnh H **18** (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (25/04/2024)

4-Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi nilon trong suốt dạng túi Zip, kích Tớc 03cm x 04cm, miệng túi màu đỏ, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) viên nén màu xám, kích Tớc 0,5 cm x 0,5cm hoàn lại sau giám định;

Tịch thu và tiêu hủy 03 (ba) thiết bị thuốc lá điện tử hoàn lại sau giám định gồm: 01 (một) thiết bị thuốc lá điện tử, màu hồng, một đầu gắn bộ phận chứa phần tinh dầu (bên trong còn chứa chất lỏng) và đầu hút của Đinh Thị Duyên; 01 (một) thuốc lá điện tử, màu xám, một đầu gắn bộ phận bình chứa tinh dầu (bên trong còn chứa chất lỏng) và đầu hút của Trần Thanh Tu; 01 (một) thiết bị thuốc lá điện tử màu vàng, hình trụ tròn, một đầu gắn bộ phận hút màu đen thu giữ của Lê Lương T; 01 (một) hộp đựng kính màu đỏ.

(Vật chứng có đặc điểm như ghi tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2024, giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Lương T phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Mạnh H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Xuân Trường